

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng N2 (viết tắt: Ngân hàng); địa chỉ: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1977 – Trưởng phòng kế hoạch và kinh doanh ngân hàng N2, chi nhánh huyện B, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Thế H, sinh năm 1966

Chị Lê Thị Ngọc T1, sinh năm 1992

Chị Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1994

Chị Lê Thị Ngọc N1, sinh năm 1999

Anh Lê Thế H1, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn 3, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền vay: Bà Hồ Thị T còn nợ ngân hàng số tiền gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 16/8/2024 là

40.173.288 đồng (*Bốn mươi triệu một trăm bảy mươi ba triệu hai trăm tám mươi tám triệu đồng*)

2.2. Về thời hạn trả: Vào ngày 16/10/2024 bà **Hồ Thị T** có nghĩa vụ trả số tiền gốc 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 16/8/2024 là 43.648.870 đồng (*Bốn mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi nghìn đồng*) cho **Ngân hàng N3** chi nhánh huyện B, tỉnh **Bình Phước**

Tổng số tiền bà **Hồ Thị T** phải có nghĩa vụ liên đới trả là 193. 648.870 đồng (*Một trăm chín mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành, bà **Hồ Thị T** còn phải tiếp tục chịu tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà **Hồ Thị T** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì **Ngân hàng N2** được quyền yêu cầu Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ gồm: thửa đất số 34, tờ bản đồ số 21; diện tích 2295,8m²; tọa lạc tại **Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước**. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS000776/CL ngày 13 tháng 3 năm 2020 do **Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B** cấp cho hộ ông **Lê Thế H**

2.3. Về chi phí tố tụng: là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) hai bên thống nhất là bà **Hồ Thị Thúy c**, do Ngân hàng đã tạm ứng số tiền này nên bà **Hồ Thị T** phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 4.841.221 đồng (*Bốn triệu tám trăm bốn mươi một nghìn hai trăm hai mươi một đồng*) hai bên thống nhất bị đơn bà **Hồ Thị T** phải chịu.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 4.157.000 đồng (*Bốn triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008002 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết